



**TỜ TRÌNH**

**V/v: Phê duyệt Phân phối lợi nhuận năm 2023  
và kế hoạch Phân phối lợi nhuận năm 2024**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.

Căn cứ điều lệ Công ty bổ sung, sửa đổi lần thứ VII ngày 12/8/2022.

Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023 ngày 06/6/2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Nội trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua các nội dung:

**1. Phân phối lợi nhuận năm 2023**

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023 (ĐHCĐ đã phê duyệt)		Thực hiện 2023	
		Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền
1	Lợi nhuận năm trước để lại (*)		3.289.827.777		2.806.227.777
2	Lợi nhuận sau thuế năm nay		14.289.511.110		15.355.876.732
3	<b>Tổng Lợi nhuận</b>		<b>17.579.338.887</b>		<b>18.162.104.509</b>
4	<b>Cổ tức chi trả</b>				
4.1	Tỷ lệ cổ tức		19%		20%
4.2	Cổ tức chi trả		11.952.710.000		12.581.800.000
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3% LNST	429.000.000	3% LNST	460.000.000
6	Quỹ đầu tư phát triển	5% LNST	714.000.000	5% LNST	770.000.000
7	Quỹ khen thưởng vượt KHKD		-	20% LNST vượt KH	213.000.000
9	<b>Lợi nhuận còn để năm sau</b>		<b>4.483.628.887</b>		<b>4.137.304.509</b>

(\*) Chỉ tiêu “Lợi nhuận năm trước để lại” theo tờ trình số 03/ĐHCĐ TN – 2023 ngày 16 tháng 5 năm 2023 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua ngày 06 tháng 6 năm 2023, chưa bao gồm 483.600.000 đồng là số tiền trích quỹ khen thưởng vượt kế hoạch kinh doanh năm 2022. Quỹ khen thưởng vượt kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã được ghi nhận và chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS, Ban Điều hành và cán bộ quản lý chủ chốt theo quyết định số 17/QĐ-HĐQT ngày 18 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng quản trị, đã được báo cáo ĐHCĐ tại tờ trình số 02/ĐHCĐ TN – 2023 ngày 16 tháng 5 năm 2023 và được ĐHCĐ thông qua ngày 06 tháng 6 năm 2023.

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

TT	Danh mục	Kế hoạch 2024		Thực hiện 2023	Chênh lệch	
		Tỷ lệ %	Kế hoạch 2024		+/-	%
1	Lợi nhuận năm trước để lại		4.137.304.509	2.806.227.777	1.331.076.732	47%
2	Lợi nhuận sau thuế năm nay		14.208.586.666	15.355.876.732	(1.147.290.066)	-7%
3	<b>Tổng Lợi nhuận</b>		<b>18.345.891.175</b>	<b>18.162.104.509</b>	<b>183.786.666</b>	<b>1%</b>
4	<b>Cổ tức chi trả</b>					
4.1	Tỷ lệ cổ tức		20%	20%		
4.2	Cổ tức chi trả		12.581.800.000	12.581.800.000	-	0%
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	5% LNST	710.000.000	460.000.000	250.000.000	54%
6	Quỹ đầu tư phát triển	5% LNST	710.000.000	770.000.000	(60.000.000)	-8%
7	Quỹ khen thưởng vượt KHKD	20% LNST vượt KH	-	213.000.000	(213.000.000)	-100%
9	<b>Lợi nhuận còn để năm sau</b>		<b>4.344.091.175</b>	<b>4.137.304.509</b>	<b>206.786.666</b>	<b>5%</b>

(\*\*) Tăng mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi kế hoạch năm 2024 từ 3% LNST (thực hiện năm 2023) lên mức 5% LNST; trong đó: Quỹ khen thưởng 3% LNST (tương đương mức thực hiện năm 2023) và Quỹ Phúc lợi 2% LNST bổ sung các khoản chi phúc lợi cho CBNV, NLĐ Công ty.

Trường hợp kết quả kinh doanh năm 2024, Công ty hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế: Trích quỹ chi thưởng 20% \* Lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch cho HĐQT – BKS – BDH và cán bộ quản lý.

Giao và ủy quyền HĐQT thông qua Phương án phân phối quỹ thưởng này cho các cá nhân có liên quan.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.  
Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**BÙI THỊ MINH TÂM**